

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

CHƯƠNG 1

Tài liệu học tập:

1. GS. TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên), *Giáo trình Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại*, NXB Thông tin và truyền thông, 2009
2. GS.TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên), *Giáo trình Pháp lý đại cương*, NXB Giáo dục 2008
3. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2005
4. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005

CHƯƠNG 1

Tài liệu tham khảo

1. Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại quốc tế, NXB Công an nhân dân, 2010
2. Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Giáo trình Luật Thương mại quốc tế (đồng chủ biên: TS. Trần Thị Hòa Bình, TS. Trần Văn Nam), NXB Lao động-xã hội, 2005
3. PGS. TS. Mai Hồng Quỳ, TS. Đỗ Văn Đại, “*Tư pháp quốc tế Việt Nam*”, NXB ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, năm 2006
4. Nguyễn Thị Hường, *Giáo trình kinh doanh quốc tế*, NXB Lao động xã hội, 2003
5. René David, *Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại* (người dịch: TS. Nguyễn Sỹ Dũng, ThS. Nguyễn Đức Lâm), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2003

CHƯƠNG 1

Kết cấu chương:

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

1. Kinh doanh quốc tế và đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế

2. Pháp luật kinh doanh quốc tế và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế

3. Pháp luật kinh doanh quốc tế và pháp luật thương mại quốc tế

II. Các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới và xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

1. Các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới

2. Xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

CHƯƠNG 1

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

Ví dụ:

Công ty X của nước A bán 500 máy tính cho một hãng Y ở nước B. 40% số máy tính này bị hỏng trong thời gian 6 tháng sử dụng. Người bán đề nghị được thay thế các máy hỏng theo điều kiện bảo hành đã quy định trong Hợp đồng. Vì tỷ lệ hư hỏng cao, người mua muốn hủy Hợp đồng. Hợp đồng không có quy định gì về hủy hợp đồng. Hai bên phải nghiên cứu luật áp dụng cho Hợp đồng.

CHƯƠNG 1

. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

Ví dụ (t.):

Nếu áp dụng luật của nước B thì Luật mua bán hàng hóa của nước B quy định như sau: “Hủy hợp đồng: nếu người bán giao hàng có chất lượng xấu đến nỗi các khiếu nại theo điều kiện bảo hành là quá nhiều thì người mua có thể trả lại hàng cho người bán và nhận lại số tiền đã trả cho hàng hóa đó”.

CHƯƠNG 1

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

Ví dụ (t.):

Nếu áp dụng luật của nước A thì thực tiễn xét xử của nước A đã chấp nhận hai án lệ sau đây

Án lệ 1: 500 máy tính nhập về thì có 30% máy hỏng. Thẩm phán đã cho phép người nhập khẩu hủy hợp đồng, trả lại máy và lấy lại tiền

Án lệ 2: người mua nhập về 1000 máy tính trong đó 400 máy hỏng. Thẩm phán đưa ra giải pháp là nếu người xuất khẩu sửa chữa máy hỏng thì người nhập khẩu không được hủy hợp đồng.

CHƯƠNG 1

1. Kinh doanh quốc tế và đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế

1.1. Khái niệm

- **Kinh doanh**: là việc thực hiện **liên tục** một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường **nhằm mục đích sinh lợi** (Đ4-K2-Luật Dã năm 2005)

- **Kinh doanh quốc tế**: là hoạt động **kinh doanh** có **yếu tố nước ngoài** → quan hệ phát sinh từ hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài - VD: xuất nhập khẩu, vận tải quốc tế, đầu tư quốc tế, chuyển giao công nghệ

CHƯƠNG 1

Quan hệ phát sinh từ hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài (Đ758- BLDS2005)

- **Chủ thể:** có ít nhất một trong các bên tham gia là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt ả am định cư ở nước ngoài hoặc là các quan hệ dân sự giữa các bên tham gia là công dân, tổ chức Việt ả am
- **Khách thể:** tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài
- **Nội dung:** căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài

CHƯƠNG 1

1. Kinh doanh quốc tế và đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế (t.)

1.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế

- Chủ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế thường là các **thương nhân** có quốc tịch hoặc nơi cư trú/trụ sở thương mại đặt tại các nước khác nhau
- Thường có sự di chuyển vốn, tài sản, nhân lực qua biên giới quốc gia
- Diễn ra trong môi trường phức tạp (khác biệt về văn hóa, thói quen kinh doanh; các yếu tố thuộc về địa lý, khí hậu...)

CHƯƠNG 1

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

2. Pháp luật kinh doanh quốc tế và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế

2.1. Khái niệm pháp luật kinh doanh quốc tế

Pháp luật kinh doanh quốc tế (International Business Law) là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ phát sinh từ hoạt động kinh doanh quốc tế

CHƯƠNG 1

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

2. Pháp luật kinh doanh quốc tế và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế

2.2. Đặc điểm pháp luật kinh doanh quốc tế

- Tính phức tạp và đa dạng về **nguồn luật áp dụng**
- Sự đan xen, giao thoa của các hệ thống pháp luật quốc gia
- Có hiện tượng **xung đột pháp luật**

CHƯƠNG 1

2. Pháp luật kinh doanh quốc tế và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế

2.2. Đặc điểm pháp luật kinh doanh quốc tế

Nguồn luật áp dụng:

- Điều ước quốc tế
- Luật quốc gia
- Tập quán TMQT

CHƯƠNG 1

I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

3. *Pháp luật kinh doanh quốc tế và pháp luật thương mại quốc tế*

PLKDQT

- **International Business Law**
- Chủ thể: cá nhân, tổ chức
- Đối tượng điều chỉnh, nội dung điều chỉnh, biện pháp cưỡng chế?

PLTMQT

- **International Trade Law**
- Chủ thể: quốc gia
- Đối tượng điều chỉnh, nội dung điều chỉnh, biện pháp cưỡng chế?

CHƯƠNG 1

II. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới và xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

- Dòng họ Common Law
- Dòng họ Civil Law
- Dòng họ Islamic Law (dòng họ pháp luật Hồi giáo)
- Hệ thống Indian Law
- Dòng họ Socialist Law (pháp luật XHCả)
- Hệ thống Chinese Law

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.1. Dòng họ Common Law

- Tồn tại ở Anh (trừ Scotland), Hoa Kỳ (trừ bang Louisiana, Puerto Rico), Australia, Ailen, New Zealand, Canada (trừ Québec), Singapore...
- Nguồn chủ yếu của pháp luật là luật án lệ (case law). Các thẩm phán có vai trò sáng tạo các quy tắc pháp luật. Bên cạnh case law có equity law.
- Một số nguyên tắc pháp luật quan trọng:
 - + Nguyên tắc “Stare Decisis”
 - + Vai trò của kỹ thuật ngoại lệ

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.1. Dòng họ Common Law

- Cách trích dẫn án lệ: “Read v. Lyons (1947) A.C 156”

+ ả nguyên đơn: Read

+ Bị đơn: Lyons

+ V.: Versus - nghĩa là “chống lại”

+ 1947, 156: tuyển tập Law Reports năm 1947, tr.156

A.C: Appeal Court

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.1. Dòng họ Common Law

-Tổ tụng:

- + Thủ tục rõ ràng,
- + Hệ thống chứng cứ được quy định chi tiết
- + Tổ tụng thẩm vấn là phổ biến

→ vai trò của luật sư là rất lớn

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.1. Dòng họ Common Law

- *Ưu điểm*: Tính linh hoạt nhờ kỹ thuật ngoại lệ và vai trò của equity law; Tính mở với khả năng tạo ra quy phạm mới nhờ thực tiễn xét xử

- *Nhược điểm*: Hệ thống pháp luật phức tạp, khó tiếp cận; Tính hệ thống hóa của pháp luật không cao → Sự phát triển của luật thành văn (codified law), đặc biệt trong lĩnh vực TM: Luật mua bán hàng hóa của Anh năm 1979; Bộ luật thương mại thống nhất của Mỹ (UCC) năm 1952

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.2. Dòng họ Civil Law

-Tồn tại ở các nước Châu Âu lục địa, Trung Mỹ, ả am Mỹ, Bắc Mỹ (Mexico, vùng Québec- Canada), phần lớn Châu Phi, một số quốc gia Châu Á, Trung Đông...

-ả nguồn của pháp luật: các văn bản luật là nguồn quan trọng nhất. Vai trò của án lệ rất mờ nhạt.

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.2. Dòng họ Civil Law

- Hình thức của pháp luật: Hiến pháp, các Bộ luật đồ sộ, các Luật và nhiều văn bản pháp luật khác, được sắp xếp theo một trật tự có thứ bậc
- Cấu trúc của hệ thống pháp luật: Có sự phân chia rõ ràng giữa luật công và luật tư
 - + Luật công: bao gồm các ngành luật...
 - + Luật tư: bao gồm các ngành luật...

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.2. Dòng họ Civil Law

-Tổ tụng:

- + Thẩm phán chỉ xét xử theo luật
- + Thẩm phán không bị ràng buộc bởi những bản án trước và có quyền “tìm kiếm tự do trong khuôn khổ pháp luật”

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.2. Dòng họ Civil Law

-Ưu điểm:

- + Tính hệ thống hóa, dễ tiếp cận
- + Tạo điều kiện và khả năng to lớn cho sự lan tỏa của hệ thống này

-Ải hợc điểm:

- + Thiếu tính mở
- + Thiếu sự linh hoạt
- + Đôi khi bị lạc hậu so với thực tế

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.2. Dòng họ Civil Law

- Xu hướng công nhận và áp dụng án lệ tại các nước Civil law (đặc biệt ở Đức)

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.3. Dòng họ Islamic Law

- Là hệ thống luật ngoài phương Tây quan trọng nhất hiện nay trong kinh doanh quốc tế
- Là hệ thống luật của các quốc gia theo đạo Hồi. Tồn tại ở trên 30 quốc gia (chiếm khoảng 800 triệu dân) ở các châu lục: Ả-rập Xê-út, Libăng, Ixrai-en, Indonesia, Pakixtan, Ai Cập, các nước CH Trung Á cũ...

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.3. Dòng họ Islamic Law

- ả nguồn của pháp luật: Kinh Coran và phong tục tập quán
 - + Kinh Coran (622 SCả): gồm 6327 vản thơ, trong đó khoảng 200 vản thơ về pháp luật
 - + Sunna:
- Mang đậm màu sắc của đạo Hồi.

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.3. Dòng họ Islamic Law

- Sự pha trộn giữa tôn giáo và pháp luật:
 - + Sự tồn tại của các Tòa án hồi giáo
 - + Sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ
 - + Tính lạc hậu và bảo thủ

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.3. Dòng họ Islamic Law

- Pháp luật Hồi giáo hiện đại:
 - + Cải cách trong các lĩnh vực không “động chạm” đến các quy tắc đạo Hồi, chủ yếu là những lĩnh vực mới
 - + Các quy chế về cá nhân, về hôn nhân gia đình vẫn do quy tắc Hồi giáo điều chỉnh.
 - + Tính hai mặt trong tổ chức Tòa án

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.4. Hệ thống Indian Law

- Chịu nhiều ảnh hưởng của đạo giáo: đạo Hindu, Công giáo, đạo Balamôn, trong đó đạo Hindu là quan trọng nhất (85% dân số)

- + Xã hội được chia thành nhiều đẳng cấp, thể hiện trật tự xã hội, có quy tắc riêng cho từng đẳng cấp
- + Bộ sách Sastra dạy con người xử sự hợp ý trời, đúng đức hạnh
- + Hạn chế quyền của người phụ nữ: phụ nữ không có quyền ly dị và hưởng thừa kế, cho phép chế độ đa thê...
- + Chế tài nặng nhất là bị đuổi khỏi đẳng cấp

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.4. Hệ thống Indian Law

- Chịu ảnh hưởng của Common Law
- Còn chịu ảnh hưởng của phong tục tập quán, lễ nghi, văn hóa...

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.4. Hệ thống Indian Law

- Pháp luật chỉ đưa ra các nguyên tắc cơ bản, còn các vấn đề cụ thể vẫn do các quy tắc của các đạo điều chỉnh
- Pháp luật Ấn Độ hiện đại: điều chỉnh nhiều lĩnh vực mới, áp dụng chung cho mọi công dân, không phụ thuộc tôn giáo.
- Pháp luật Hindu, tuy vậy, vẫn là một trong những nền tảng cho pháp luật Ấn Độ hiện đại

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.5. Dòng họ Socialist Law

- Đây là hệ thống luật của các nước XHCả (trước đây và hiện nay)
- ả ền tảng: học thuyết Mác- Lênin → Bản chất: bảo vệ quyền lợi của công nhân và nhân dân lao động
- Chịu nhiều ảnh hưởng của Civil Law: kỹ thuật pháp điển hóa

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.5. Dòng họ Socialist Law

- Một số khái niệm đặc thù:
 - + Không phân biệt “luật công” và “luật tư”
 - + Vấn đề sở hữu
- Do cơ sở kinh tế còn yếu kém, kỹ thuật lập pháp còn yếu nên pháp luật thường xuyên thay đổi, thiếu hệ thống, chưa đầy đủ, còn chồng chéo, tản mạn, thậm chí mâu thuẫn...
- Hiện nay: hiện đại hóa hệ thống pháp luật

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.6. Hệ thống Chiness Law

- Có lịch sử phát triển lâu đời (từ năm 770 TC²)
- Chịu ảnh hưởng của Đạo Khổng:
 - + Đề cao đạo đức, giáo dục
 - + Giải quyết tranh chấp bằng hòa giải,
 - + Coi trọng lợi ích tập thể

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.6. Hệ thống Chiness Law

- Sự “Âu hóa” pháp luật Trung Quốc từ đầu TK 20: BLDS năm 1930 theo mô hình BLDS Đức và BLDS ả hật
- Từ năm 1949, Trung Quốc đi theo con đường XHCả , hệ thống pháp luật mang nặng tính độc đoán, chuyên quyền, coi trọng hình phạt hình sự.

CHƯƠNG 1

1. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

1.6. Hệ thống Chiness Law

- Hiện nay: Cải cách hệ thống pháp luật theo kỹ thuật lập pháp của Civil Law → ban hành nhiều Bộ luật, đạo luật hiện đại.
- Luật sư là những nhân viên pháp luật của ả hà nước
- Pháp luật Trung Quốc kết hợp 3 yếu tố: Đạo Khổng và truyền thống văn hóa từ xa xưa, Pháp luật của một quốc gia theo định hướng XHCả , Du nhập những tư tưởng pháp luật hiện đại từ Âu- Mỹ

CHƯƠNG 1

II. Các dòng họ, hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới và xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

2. Xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

2.1. Khái niệm về xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

Xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế là hiện tượng có hai hay nhiều hệ thống pháp luật khác nhau cùng có thể áp dụng để điều chỉnh mối quan hệ phát sinh từ hoạt động kinh doanh quốc tế cụ thể và các hệ thống pháp luật này có các quy định không giống nhau về vấn đề cần điều chỉnh

CHƯƠNG 1

2.1. Khái niệm về xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

VD1:

Cty Hoa Kỳ- Dã Trung Quốc đàm phán và ký kết HĐ bằng văn bản, nhưng sau đó 2 bên có liên lạc với nhau qua điện thoại để bổ sung một số vấn đề liên quan đến bao bì của hàng hóa

Cty TQ sau đó không thực hiện đúng các chỉ dẫn về bao bì và cho rằng các quy định bổ sung không có hiệu lực

Cty HK phản đối

CHƯƠNG 1

2.1. Khái niệm về xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

VD2:

HĐ giữa công ty Đức và công ty Pháp. Đối tượng của HĐ là thiết bị chăn nuôi gà bằng điện. Địa điểm ký hợp đồng là triển lãm Lepxich (Đức). Sau 3 ngày vận hành: 50.000 con gà bị chết ngạt. ả nguyên nhân: mất điện, hệ thống sưởi và thông gió ngừng hoạt động, bộ phận báo động hỏng

ả ếu áp dụng luật Pháp: công ty Pháp thắng vì luật Pháp bảo vệ người tiêu dùng

ả ếu áp dụng luật Đức: công ty Đức thắng vì luật Đức bảo vệ nhà sản xuất

CHƯƠNG 1

2. Xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

2.2. Một số mặt biểu hiện của xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

- Xung đột về địa vị pháp lý của các chủ thể trong kinh doanh quốc tế
- Xung đột về hình thức và nội dung của hợp đồng kinh doanh quốc tế
- Xung đột về thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

CHƯƠNG 1

2. Xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

2.3. Cách giải quyết xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

- Phương pháp thống nhất luật thực chất: Thống nhất các quy định khác nhau giữa các hệ thống luật
- Phương pháp dùng quy phạm xung đột: Lựa chọn 1 hệ trong các hệ thống pháp luật có thể áp dụng để điều chỉnh mỗi quan hệ phát sinh dựa vào các quy phạm xung đột

CHƯƠNG 1

2.3. Cách giải quyết xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

Phương pháp thống nhất luật thực chất:

- Các quốc gia đàm phán và ký kết các ĐUQT song phương hoặc đa phương → Tạo ra luật chung, thống nhất
- Việc đàm phán là rất khó khăn → Hạn chế về số lượng và lĩnh vực

CHƯƠNG 1

2.3. Cách giải quyết xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

Phương pháp dùng quy phạm xung đột:

- Cấu trúc của QPXĐ: phần phạm vi và phần hệ thuộc
→ VD: + Điều 769 BLDS Việt ăm 2005: “*Quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được xác định theo pháp luật của nước nơi thực hiện hợp đồng,...*”

+ Khoản 1 Điều 8 Công ước Lahay 1955: “*Luật áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là luật của nước nơi người bán có trụ sở kinh doanh vào lúc ký hợp đồng*”

CHƯƠNG 1

Phương pháp dùng quy phạm xung đột:

- Một số quy phạm xung đột thường được áp dụng:
 - + QP luật nhân thân (lex personalis): quy phạm luật quốc tịch (lex nationalis), quy phạm luật nơi cư trú (lex domicilii)
 - + QP luật quốc tịch của pháp nhân (lex societatis)
 - + QP luật nơi ký kết hợp đồng (lex loci contratus)
 - + QP luật nơi có tài sản (lex situs)
 - + QP luật nơi thực hiện nghĩa vụ (lex loci solutionis)
 - + QP luật nước người bán (lex venditoris)
 - + QP luật nơi xảy ra hành vi vi phạm (lex loci delicti)
 - + QP luật nước tòa án (lex fori)

CHƯƠNG 1

Phương pháp dùng quy phạm xung đột:

- Hiện tượng xung đột của các quy phạm xung đột:

VD:

HĐ giữa NB Nga và NM Việt Nam

-HĐ không quy định về luật áp dụng

-Tranh chấp xảy ra

-Hai bên không thỏa thuận được luật áp dụng

-Phải áp dụng quy phạm xung đột, nhưng là quy phạm xung đột của ả ga hay của Vả → phụ thuộc vào cơ quan giải quyết tranh chấp

CHƯƠNG 1

Phương pháp dùng quy phạm xung đột:

- Hiện tượng xung đột của các quy phạm xung đột:

+ ả ếu tranh chấp được xét xử tại Tòa án ả ga → Tòa án ả ga áp dụng quy phạm xung đột của ả ga: “áp dụng luật nước nơi người thực hiện nghĩa vụ chính thường trú”

+ ả ếu tranh chấp được xét xử tại Tòa án Vả → Tòa án Vả áp dụng quy phạm xung đột của Vả (điều 769 BLDS 2005): luật của nước nơi thực hiện nghĩa vụ

CHƯƠNG 1

Phương pháp dùng quy phạm xung đột:

- Hiện tượng xung đột của các quy phạm xung đột:

→ Các quốc gia đàm phán và ký kết các điều ước quốc tế thống nhất luật xung đột

+ Điều ước song phương: Các Hiệp định tương trợ tư pháp

+ Điều ước đa phương: ví dụ Công ước Rome năm 1980 về luật áp dụng cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng (của các quốc gia Châu Âu)